

Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/ TLST-HNGĐ ngày 07/01/2021

Giữa: - Nguyên đơn: Chị Lê Thị T ; Sinh năm: 1977

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phú X ; Sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Thôn 4 xã X , huyện T , tỉnh T .

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/01/2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Phú X
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Phú X đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

* Về con chung: : Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương T , sinh ngày 08/04/2001 và cháu Nguyễn Thị Chúc V , sinh ngày 15/02/2010.

Hiện nay cháu Phương T đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Chúc V , sinh ngày 15/02/2010; Anh Nguyễn Phú X không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh X có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Tài sản chung của vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị T chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0006307 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T . Chị Lê Thị T được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã X , huyện T , tỉnh T
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng